TAND QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 56/2021/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 31 tháng 03 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 550/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Minh M**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 1445, tổ 21, ấp P, xã Đ, thị xã B, tỉnh V

Bị đơn: Ông **Trương Hoàng T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 20/10 H, phường A, quận N, Tp C

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự vào ngày 24-03-2021

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 24-03-2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến nào về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Minh M và ông Trương Hoàng T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Minh M và ông Trương Hoàng T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trương Bửu L, sinh ngày 20/12/2016 cho bà Trần Minh M sẽ trực tiếp nuôi cháu Lộc, các bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng với nhau.

Ông Trương Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bà Trần Minh M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Các bên trình bày là không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí: Ông Trương Hoàng T nộp 75.000 đồng án phí, bà Trần Minh M nộp 75.000 đồng án phí, bà Trần Minh M tự nguyện nộp thay cho ông Trương Hoàng T số tiền 75.000 đồng án phí. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 002879 ngày 30/7/2020 thành án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

*** *Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- UBND p.A, q.NK, TPCT;
- Lưu.

Đoàn Thanh Thái